

Số: 51/2021/QĐST-HNGĐ

*Bỉm Sơn, ngày 22 tháng 6 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 71/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021; giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Trương Thị H - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm S, phường Đ, thị xã B, tỉnh T

Chỗ ở hiện nay: Số 259, phố T, phường Q, thành phố T, tỉnh T.

**Bị đơn:** Anh Mai Văn T - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm S, phường Đ, thị xã B, tỉnh T

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; Điều 212 và Điều 213; khoản 3 điều 144; khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 và mục 1.1 (phần án phí dân sự) danh mục về án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

**Nguyên đơn:** Chị Trương Thị H- Sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm S, phường Đ, thị xã B, tỉnh T

Chỗ ở hiện nay: Số 259, phố T, phường Q, thành phố T, tỉnh T.

**Và Bị đơn:** Anh Mai Văn T - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm S , phường Đ , thị xã B , tỉnh T

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về hôn nhân: Chị Trương Thị H và anh Mai Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con: Chị Trương Thị H và anh Mai Văn T có 01 con chung là:

Mai Minh Đ - Sinh ngày 28 tháng 7 năm 2013

Hai bên thống nhất giao cháu Mai Minh Đ cho anh Mai Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Chị Trương Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Mai Văn T

Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con chung và việc đóng góp nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị Trương Thị H và anh Mai Văn T không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về án phí: Về án phí ly hôn sơ thẩm chị Trương Thị H phải chịu 75.000 đồng, anh Mai Văn T phải chịu 75.000 đồng. Chị H và anh T thỏa thuận chuyển toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp sang phần án phí của cả hai người. Như vậy, chị H và anh T đã thi hành xong khoản án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho chị Trương Thị H số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0007272 ngày 26 tháng 5 năm 2021 của chi cục Thi hành án dân sự Thị xã B.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4. Quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ngời được thi hành án dân sự, ngời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.**

**Nơi nhân:**

- VKSND thị xã Bim Sơn
- Chi cục THA DS thị xã Bim Sơn;
- UBND phường Đông Sơn, TX.Bim Sơn
- (ghi số hộ tịch);
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Thị Hương**

